

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS - ST

Ngày: 26 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Năng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Võ Minh T

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Danh P (Tên gọi khác: Sơn R), sinh năm: 1981 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Danh H (chết) và bà Thị D; có vợ là: Lê Cẩm T; tiền án: 05 tiền án chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến ngày 11/11/2020 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Hoàng Đ (tên gọi khác: Đ B), sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn L và bà Trần Thị Thu E; có vợ là: Quách Huỳnh N; tiền án: 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc còn thời hiệu truy cứu; nhân thân: xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 đến ngày 27 tháng 01 năm 2021 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Tâm C), sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Phạm Thị C; có vợ là: Lê Thị Trúc Si; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 12 tháng 10 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Danh G, sinh năm 1985 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H (chết) và bà Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến ngày 11/11/2020 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Danh S, sinh năm 1996 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ (chỉ ghi được tên); dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà Thị Quành N; có vợ là Nguyễn Thị Trúc L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến ngày 11/11/2020 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mười B và bà Hồ Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quan đến vụ án:

- Bà **Lê Cẩm T** – Sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Lê Văn H** –Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Trần Thanh S** - Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 879/37, đường Trần Hưng Đ, khu vực 2, phường 7, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Ông **Võ Hoàng D** – Sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Nguyễn Thanh T** – Sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Huỳnh Minh T** – Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 32/1, đường N, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phan Trung T** – Sinh năm: 1941 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phạm Thanh Q** – Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phạm Văn P** – Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phạm Văn Q** – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp 7B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Nguyễn Thành T** – Sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Đinh Nhật H** – Sinh năm: 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phạm Văn V** – Sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Lê Hoàng Sang** – Sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Nguyễn Văn Phương** – Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người bào chữa cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh G: Ông Nguyễn Trường Thọ - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Danh P: Bà Vũ Thị Luyện - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2020, tại sòng bạc tổ chức chơi tài xỉu và đá gà ăn thua bằng tiền. Sòng tài xỉu khi bắt quả tang số tiền thu được là 210.000 đồng. Sòng đá gà ăn tiền trong ngày này đã tổ chức đá được 03 trận gà, trong đó Dương Hoàng Đ trực tiếp tham gia 01 trận gà giữa gà bướm của Dương Hoàng Đ và gà chuối của Vũ Thành Tươi. Trận gà này Đ tham gia đá số mỗi bên 1.100.000 đồng, gà của Đ thua, Đ lấy xâu 200.000 đồng. Các trận gà còn lại Đ chỉ làm trọng tài và lấy tiền xâu không tham gia ăn thua. Trung bình mỗi ngày sòng bạc này thu được từ 500.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Thu lợi số tiền 3.600.000 đồng trong 04 ngày tổ chức chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng thời gian cuối tháng 5 năm 2020, Trần Thanh S và Nguyễn Minh T (Tâm Cụt) gặp và quen nhau tại thị trấn Giồng Riềng. Tại đây S nói có quen với Danh P ở xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng muốn mở sòng bạc, Nguyễn Minh T nói có mối quan hệ có thể lo được việc đối phó với lực lượng Công an nếu Danh P muốn làm thì cùng làm, tiền có được thì chia đôi. S về nói lại cho Danh P biết việc T đề nghị như vậy. Sau đó cho T và Danh P tự bàn bạc với nhau việc mở sòng bạc ở xã Vĩnh Phú. Sau khi bàn bạc giữa Danh P và Nguyễn Minh T thống nhất cùng nhau mở sòng bạc, Danh P có trách nhiệm quản lý chung và chọn địa điểm, Nguyễn Minh T có trách nhiệm lo việc Công an để không bị bắt.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, Danh P chọn địa điểm mở sòng bạc tại khu đất trống gần nhà ông Danh M thuộc ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Phú (khu đất này thuộc quyền sở hữu của mẹ vợ ông Mỹ, nhưng mẹ vợ ông M đã chết đến thời điểm hiện tại chưa giao ai quản lý, S dụng). Danh P cho dọn cỏ và làm bãi tổ chức đá gà và lặc tài xỉu để thu tiền xâu bằng hình thức mỗi trận gà nhóm Danh P lấy tiền xâu 200.000 đồng, sòng tài xỉu thì mỗi lần nhà cái bão (ăn trắng) thì chia đôi lợi nhuận với chủ sòng. Ngày 02 tháng 6 năm 2020 sòng bạc do Danh P và Nguyễn Minh T tổ chức bắt đầu hoạt động, trong ngày này gồm có Danh P quản lý chung, Nguyễn Minh T coi sòng tài xỉu, Nguyễn Long An có trách nhiệm quản lý và coi sòng đá gà, Danh K chịu trách nhiệm canh đường. Ngoài ra sòng bạc còn cung cấp nước uống và thức ăn cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc. Danh P, Nguyễn Minh T tổ chức sòng bạc tại khu đất trống gần nhà ông Danh Mỹ từ ngày 02 tháng 06 năm 2020 đến ngày 04 tháng 06 năm 2020. Riêng từ ngày 03 tháng 6 năm 2020, Danh P kêu thêm em ruột mình là Danh G vào tiếp coi sòng tài xỉu, Danh S có trách nhiệm hỗ trợ giúp việc và canh đường, vận chuyển đồ ăn, nước uống vào sòng bạc hàng ngày. Đến ngày 05 tháng 06 năm 2020, Danh P và Nguyễn Minh T chuyển địa điểm sòng bạc sang khu đất nhà ông Lê Văn H thuộc ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng để tiếp tục tổ chức đánh bạc. Vào ngày 05 tháng 6 năm 2020, sòng bạc do Danh P và Nguyễn Minh T tổ chức gồm Danh P quản lý chung, Danh G, Nguyễn Minh T quản lý sòng tài xỉu, Danh K, Danh S có trách nhiệm canh đường và hỗ trợ vận chuyển đồ ăn, nước uống. Trong lúc tổ chức cho khoảng 20 người tham gia chơi tài xỉu và chuẩn bị đá gà thì bị lực lượng Công an huyện Giồng Riềng bắt quả tang vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2020.

Kết quả điều tra xác định, quá trình tổ chức sòng bạc từ ngày 02 tháng 6 năm 2020 đến ngày 05 tháng 06 năm 2020, Danh P thu lợi 2.000.000 đồng, Nguyễn Minh T thu lợi 3.500.000 đồng, Danh G thu lợi 500.000 đồng và Danh S thu lợi 450.000 đồng.

Cùng với hành vi như trên Nguyễn Minh T và Dương Hoàng Đ thỏa thuận cùng nhau tổ chức sòng bạc để thu tiền xâu các con bạc khi đến tham gia đá gà ăn tiền và lặc tài xỉu, số tiền có được xâu khi trừ đi chi phí sẽ chia đôi. Quá trình tổ chức Nguyễn Minh T không trực tiếp đến sòng bạc mà giới thiệu Nguyễn Văn C

vào cùng làm với Dương Hoàng Đ xâu mỗi ngày Đ chia tiền cho Nguyễn Văn C. Tại sông bạc Đ, Cảnh và thuê thêm Nuôi, Phong Đ (Cơ quan điều tra chưa chứng minh được nhân thân lai lịch) có trách nhiệm phục vụ các con bạc như dọn sân đá gà, làm trọng tài, cung cấp băng keo, cân gà, cung cấp nước uống cho các con bạc và thu tiền xâu mỗi trận gà Đ lấy tiền xâu là 200.000 đồng, sông tài xỉu chia đôi tiền bão nhà cái (ăn trắng). sông bạc được tổ chức từ ngày 22 tháng 4 năm 2020 đến ngày 26 tháng 4 năm 2020 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang vào lúc 13 giờ 20 phút khi các đối tượng Võ Hoàng D, Trần Thanh D, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Minh T, Phan Trung T, Huỳnh Phi H, Phạm Thanh Q, Phạm Văn P, Dương Hoàng Đ, Phạm Văn Q, Huỳnh Văn T, Võ Minh T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L, Bùi Văn T, Phạm Văn M, Nguyễn Văn C, Danh M, Bùi Trung K, Lê Chánh T, Đinh Nhật H, Phạm Văn V, Võ Hoàng S, Lê Hoàng S, Nguyễn Văn P và Danh M đang có hành vi đánh bạc tại ấp Trần Văn Nghĩa, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và tạm giữ 6.210.000 đồng tại sông bạc, 35.110.000 kiểm tra hành chính trên người các đối tượng, 08 con gà trống đá các loại, 05 bộ cửa bằng kim loại, 01 cân đồng hồ loại 05 kg, 10 cuộn băng keo chưa qua S dụng, 01 tấm bạc sọc - trắng - xanh có ghi chữ “tài xỉu”, 29 xe máy các loại.

Ngày 12/6/2020 và 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can số 84, 85, 86 ngày 12/6/2020 và số 131 ngày 07/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đối với Danh G, Danh S, Danh P và Nguyễn Minh T về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Quyết định khởi tố bị can số 101 ngày 23/7/2020 và số 144, 145 ngày 09/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đối với Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 322 và khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/QĐ-VKSGR, ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 05 kg không có mặt cân đã qua S dụng; 01 cặp cửa dùng đá gà bằng kim loại; 03 giỏ xách bằng đệm; 84 cuộn băng keo trắng chưa S dụng; 02 cuộn băng keo đỏ; 15 chai nước sơn màu đỏ đã qua S dụng; 02 bàn nhựa màu xanh đã qua S dụng; 01 tấm bạc màu xanh – đen; 35 tô bằng nhựa nhiều màu; 34 cây muống bằng kim loại; 43 chiếc dép các loại đã qua S dụng; 18 cái ghế nhựa; 06 con xúc xắc; 02 chén dùng lắc xí ngẫu; 02 hộp nhựa tròn và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam. Tiền Việt Nam tạm giữ khu vực hiện trường là 6.210.000 đồng và 35.110.000 kiểm tra hành chính trên người các đối tượng; 08 con gà trống đá các loại; 05 bộ cửa bằng kim loại; 01 cân đồng hồ loại 05 kg màu xanh đã qua S dụng; 10 cuộn băng keo chưa qua S dụng; 01 tấm bạc sọc – trắng – xanh có ghi chữ “tài – xỉu”, 29 xe máy các loại.

Bản cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng để xét xử bị can Danh P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố Dương Hoàng Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh P từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Xử phạt tiền bị cáo Dương Hoàng Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ thời hạn tù 05 tháng 05 ngày tù bằng với thời hạn bị cáo bị tạm giữ tạm giam về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm d khoản 1, Điều 322, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 05 đến 08 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm d khoản 1- Điều 322; điểm s khoản 1 - Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh G từ 05 đến 08 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1m Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh S từ 05 đến 08 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 đến 07 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam là 7.210.000 đồng thu tại sòng bạc và 19.610.000 đồng, trong đó: của Võ Hoàng D 300.000 đồng, Nguyễn Thanh T 1.000.000 đồng, Huỳnh Minh T 230.000 đồng, Phan Trung T 6.300.000 đồng, Phạm Thanh Q 40.000 đồng, Phạm Văn P 60.000 đồng, Dương Hoàng Đ 2.300.000 đồng, Phạm Văn Q 5.100.000 đồng, Nguyễn Thanh T 800.000 đồng, Đinh Nhật H 100.000 đồng, Phạm Văn D 30.000 đồng, Lê Hoàng S 600.000 đồng, Nguyễn Văn P 2.750.000 đồng; 01 cân đồng hồ loại 05 kg màu xanh đã qua

S dụng và 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 05 kg không có mặt cân đã qua S dụng.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính là 10.050.000 đồng trong đó Danh P 2.000.000 đồng, Nguyễn Minh T 3.500.000 đồng, Danh G 500.000 đồng, Danh S 450.000 đồng, Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng, Dương Hoàng Đ là 2.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 06 cặp cửa dùng đá gà bằng kim loại; 03 vỏ xách đệm; 94 cuộn băng keo trắng chưa S dụng; 02 cuộn băng keo đỏ; 15 chai nước sơn màu đỏ đã qua S dụng; 02 bàn nhựa màu xanh đã qua S dụng; 01 tấm bạt màu xanh – đen; 35 tô bằng nhựa nhiều màu; 34 cây muống bằng kim loại; 43 chiếc dép các loại đã qua S dụng; 18 cái ghế nhựa; 06 con xúc xắc (xí ngầu); 02 chén dùng lắc xí ngầu; 02 hộp nhựa tròn và 01 tấm bạt sọc – trắng – xanh có ghi chữ “tài – xỉu”.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 15.500.000 đồng cho ông Võ Minh T và Phạm Văn M do không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đã trao trả 20 chiếc xe máy các loại. 06 xe máy còn lại giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Lời bào chữa của Trợ giúp pháp lý đối với bị cáo Danh G: Thống nhất với tội danh và các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tội tổ chức đánh bạc là hết sức nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lợi ích công cộng. Từ hành vi này thể phát sinh những loại tội phạm khác. Tuy nhiên cần xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa có tiền án. Bị cáo là người lao động làm thuê nhiều nơi. Vì dịch bệnh nên trở về địa phương và bị lôi kéo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội chỉ vì bản thân thiếu suy nghĩ, khả năng nhận thức pháp luật còn kém. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính. Từ nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được các hưởng các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cần áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Danh G hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo qui định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 2, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm giúp cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng, khắc phục lỗi lầm, làm người có ích cho xã hội.

Lời bào chữa của Trợ giúp pháp lý đối với bị cáo Danh P: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Danh P đã thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó, người bào chữa cho bị cáo Danh P bào chữa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Danh P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo qui định tại điểm c, khoản 2, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Danh P không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc khác do bị cáo là người dân tộc Khmer nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án bằng với mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo biết hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận về hành vi của các bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm của các bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể như sau: Từ ngày 24 tháng 4 năm 2020 đến ngày 26 tháng 4 năm 2020, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn C đứng ra tổ chức đánh bạc tại ấp Trần Văn Nghĩa, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng để thu tiền sâu. Riêng trong ngày 26 tháng 4 năm 2020 Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn C tổ chức một sòng lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền và 03 trận đá gà ăn thua bằng tiền (trong đó Đ trực tiếp tham gia đá gà một trận) cho trên 20 đối tượng tham gia. Thu lợi trong 04 ngày tổ chức đánh bạc với số tiền là 3.600.000 đồng, Đ và Cảnh chia nhau tiêu xài cá nhân. Cùng hành vi trên, vào khoảng tháng 5 năm 2020, Danh P và Nguyễn Minh T bàn bạc với nhau mở sòng bạc để thu tiền xâu các con bạc. Sau khi thống nhất, Danh P có trách nhiệm chọn địa điểm, bố trí dụng cụ, con người phục vụ vào việc đánh bạc, Nguyễn Minh T có trách nhiệm lo việc không để lực lượng công an bắt. Sòng bạc đi vào hoạt động từ ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại khu vực xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng. Quá trình tổ chức Danh P và Nguyễn Minh T thuê thêm Danh G trông coi và phục vụ tại bàn tài xỉu, Danh S phụ giúp việc căng bạt che nắng, vận chuyển đồ đạc và canh đường cùng với Danh K, thuê Nguyễn Long A quản lý và làm trọng tài sòng gà. sòng bạc do Danh P và Nguyễn Minh T tổ chức đến ngày 05

tháng 6 năm 2020 thì bị lực lượng công an huyện Giồng Riềng bắt quả tang tại ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng khi các con bạc đang tham gia sát phạt với nhau.

Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo về hành vi vi phạm và các tình tiết của vụ án phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối với tội “Tổ chức đánh bạc” xảy ra tại hai địa điểm xã Vĩnh Phú và xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, mặc dù định lượng dưới 5.000.000 đồng nhưng trong các lần bị cáo phạm tội có sự bàn bạc, phân công người canh gác... Từ đó, đối chiếu hành vi của các bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Danh P, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Riêng bị cáo Dương Hoàng Đ còn phạm về tội “Đánh bạc”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố Danh P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố Dương Hoàng Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Danh P, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi chuẩn bị công cụ, tập hợp các con bạc và chọn địa điểm cho các con bạc sát phạt lẫn nhau với hình thức được thua bằng tiền để nhằm thu lợi bất chính và nhận thức hành vi ăn thua bằng tiền với hình thức lặt tãi xiu là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán. Nhưng chỉ vì động cơ tư lợi, sát phạt lẫn nhau, thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho các bị cáo trở thành người công dân chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo Danh P, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Dương Hoàng Đ có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T trong các ngày 26/4/2020 và ngày 05/6/2020 bị cáo phạm tội bị bắt quả tang ở hai địa điểm khác nhau đó là tại xã Bàn Tân Định và thị trấn Giồng Riềng, mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội

và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” qui định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đồng thời các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này. Riêng bị cáo Dương Hoàng Đ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt tiền, không phải hình phạt tù có thời hạn đối với tội “Tổ chức đánh bạc” do bị cáo đang mắc bệnh HIV ở giai đoạn cuối. Hội đồng xét xử cân nhắc lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quyết định mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam.

Về nhân thân: Bị cáo Danh P có 05 tiền án và bị cáo Dương Hoàng Đ có 02 tiền án, trong đó có 1 tiền án chưa được xóa án tích nhưng cả hai bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét về nhân thân của bị cáo P và Đ có nhân thân xấu. Riêng các bị cáo Giang, Sôm, T và Cảnh có nhân thân tốt chưa từng có tiền án và tiền sự.

Về hình phạt bổ sung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt bổ sung vừa có tác dụng tiếp tục cải tạo, giáo dục người phạm tội sau khi họ đã chấp hành xong hình phạt chính vừa phát huy tính tích cực trong việc loại trừ môi trường, điều kiện phạm tội lại của người bị kết án. Do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo là chưa tương xứng hết hành vi phạm tội.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước

+ Số tiền Việt Nam là 7.210.000 đồng thu tại sòng bạc và 19.610.000 đồng, trong đó của Võ Hoàng D 300.000 đồng, Nguyễn Thanh T 1.000.000 đồng, Huỳnh Minh T 230.000 đồng, Phan Trung T 6.300.000 đồng, Phạm Thanh Q 40.000 đồng, Phạm Văn P 60.000 đồng, Dương Hoàng Đ 2.300.000 đồng, Phạm Văn Q 5.100.000 đồng, Nguyễn Thanh T 800.000 đồng, Đinh Nhật H 100.000 đồng, Phạm Văn D 30.000 đồng, Lê Hoàng S 600.000 đồng, Nguyễn Văn P 2.750.000 đồng; 01 cân đồng hồ loại 05 kg màu xanh đã qua S dụng và 01 cân đồng hồ hiệu Nhon Hòa, loại 05 kg không có mặt cân đã qua S dụng.

+ Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại: Bị cáo Danh P 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4906 ngày 20/10/2020, Nguyễn Minh T 3.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4830 và 4829 ngày 27/10/2020, Danh G 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 3593 ngày 22/7/2020, Danh S 450.000 đồng biên lai thu tiền số 3599 ngày 21/9/2020, Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng, Dương Hoàng Đ là 2.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4179, ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

- Tịch thu tiêu hủy 06 cặp cựa dùng đá gà bằng kim loại; 03 vỏ xách đệm; 94 cuộn băng keo trắng chưa S dụng; 02 cuốn băng keo đỏ; 15 chai nước sơn màu đỏ đã qua S dụng; 02 bàn nhựa màu xanh đã qua S dụng; 01 tấm bạt màu xanh – đen; 35 tô bằng nhựa nhiều màu; 34 cây muống bằng kim loại; 43 chiếc dép các loại đã qua S dụng; 18 cái ghế nhựa; 06 con xúc xắc (xí ngầu); 02 chén dùng lắc xí ngầu; 02 hộp nhựa tròn và 01 tấm bạt sọc – trắng – xanh có ghi chữ “tài – xỉu”.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 15.500.000 đồng cho ông Võ Minh Trường và Phạm Văn Minh do không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đã trao trả 20 chiếc xe máy các loại. 06 xe máy còn lại giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[5] Đối với Nguyễn Long A , Danh K đã bỏ trốn; Lê Cẩm T, Danh M, Lê Văn H, đối tượng tên N, Phong Đ quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa chứng minh được vai trò đồng phạm nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Huỳnh Minh T, Phạm Văn Ph, Bùi Trung K, Lê Hoàng S, Trần Thanh D, Nguyễn Thành T, Phan Trung T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh P, Phạm Thanh Q, Huỳnh phi H, Võ Hoàng Dũ, Phạm Văn V, Đinh Nhật H, Phạm Văn Q , Huỳnh Văn T, Vũ Thành T, Nguyễn Thái H, Ngô Thành H Khuru Văn H , Trịnh Việt H, Nguyễn Hoàng T, Phan Văn S và Danh M hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý hành chính theo quy định.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Danh P, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh P, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Dương Hoàng Đ phạm tội “ Tổ chức đánh bạc” và “ Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh P 18 (mười tám) tháng tù về

tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến ngày 11 tháng 11 năm 2020. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành. Tuyên phạt bổ sung bị cáo Danh P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 35. Xử phạt tiền bị cáo Dương Hoàng Đ 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù, bằng với thời hạn bị cáo bị tạm giữ tạm giam về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Tuyên phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh G 07 (bảy) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến ngày 11 tháng 11 năm 2020. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành. Tuyên phạt bổ sung bị cáo Danh G số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh S 07 (bảy) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020 đến ngày 11 tháng 11 năm 2020. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành. Tuyên phạt bổ sung bị cáo Danh S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Tuyên phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền Việt Nam là 7.210.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng) thu tại sòng bạc và 19.610.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm mười nghìn đồng), trong đó của Võ Hoàng D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Nguyễn Thanh T 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Huỳnh Minh T 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng), Phan Trung T 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng), Phạm Thanh Q 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), Phạm Văn P 60.000 đồng (sáu mươi

ngàn đồng), Dương Hoàng Đ 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng), Phạm Văn Q 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm ngàn đồng), Nguyễn Thanh Tú 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng), Đinh Nhật H 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Phạm Văn D 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng), Lê Hoàng S 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn P 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) cân đồng hồ loại 05 (năm) kg màu xanh đã qua S dụng và 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 05 (năm) kg không có mặt cân đã qua S dụng.

+ Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại: Bị cáo Danh P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 4906 ngày 20/10/2020, Nguyễn Minh T 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 4830 và 4829 ngày 27/10/2020, Danh G 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 3593 ngày 22/7/2020, Danh S 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) biên lai thu tiền số 3599 ngày 21/9/2020, Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), Dương Hoàng Đ là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 4179, ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

- Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) cặp cửa dùng đá gà bằng kim loại; 03 vỏ xách đem; 94 cuộn băng keo trắng chưa S dụng; 02 (hai) cuộn băng keo đỏ; 15 (mười lăm) chai nước sơn màu đỏ đã qua S dụng; 02 (hai) bàn nhựa màu xanh đã qua S dụng; 01 (một) tấm bạt màu xanh – đen; 35 (ba mươi lăm) tô bằng nhựa nhiều màu; 34 (ba mươi bốn) cây muống bằng kim loại; 43 (bốn mươi ba) chiếc dép các loại đã qua S dụng; 18 (mười tám) cái ghế nhựa; 06 (sáu) con xúc xắc (xí ngẫu); 02 (hai) chén dùng lắc xí ngẫu; 02 (hai) hộp nhựa tròn và 01 (một) tấm bạt sọc – trắng – xanh có ghi chữ “tài – xỉu”.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng) cho ông Võ Minh Trường và Phạm Văn Minh do không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đã trao trả 20 (hai mươi) chiếc xe máy các loại. 06 (sáu) xe máy còn lại giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng tiếp tục làm rõ xử lý sau.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Danh P, Dương Hoàng Đ, Nguyễn Minh T, Danh G, Danh S và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 26/10/2021. Những người liên quan đến vụ án có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ CA Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra CA Giồng Riềng;
- CQ Thi hành án huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**